

Bản án số 137/2018/HNGĐ- ST

Ngày 30/11/2018

V/v: Ly hôn giữa chị H với anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc.

2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 447/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc: “Ly hôn giữa chị H với anh T” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX- ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N 2, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N 2, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Năm 2006, được sự đồng ý của hai gia đình, chị và anh Nguyễn Văn T đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị về nhà anh T làm dâu ngay. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần vợ chồng đã xảy ra xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong sinh hoạt gia đình cũng như trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải, nhưng vợ chồng chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế từ tháng 5 năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể

đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị H vắng mặt.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 04/6/2006 âm lịch, anh kết hôn với chị Dương Thị H. Trước khi kết hôn anh và chị H có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị H về nhà anh làm dâu ngay. Anh và chị H chung sống cùng bố mẹ anh được 02 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị H đã làm đơn ra Tòa sau đó chị lại rút đơn. Từ khi chị H rút đơn vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ hai, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam ngày 05 tháng 6 năm 2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tháng 5/2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm. Chị H và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh T. Việc anh T không đồng ý ly hôn chỉ để gây khó khăn, kéo dài giải quyết vụ án.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003475 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Y;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 137/2018/HNGĐ- ST

Ngày 30/11/2018

V/v: Ly hôn giữa chị H với anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc.

2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 447/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Ly hôn giữa chị H với anh T*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX- ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N 2, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N 2, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Năm 2006, được sự đồng ý của hai gia đình, chị và anh Nguyễn Văn T đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị về nhà anh T làm dâu ngay. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần vợ chồng đã xảy ra xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong sinh hoạt gia đình cũng như trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải, nhưng vợ chồng chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế từ tháng 5 năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị H vắng mặt.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 04/6/2006 âm lịch, anh kết hôn với chị Dương Thị H. Trước khi kết hôn anh và chị H có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị H về nhà anh làm dâu ngay. Anh và chị H chung sống cùng bố mẹ anh được 02 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị H đã làm đơn ra Tòa sau đó chị lại rút đơn. Từ khi chị H rút đơn vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ hai, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam ngày 05 tháng 6 năm 2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tháng 5/2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm. Chị H và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh T. Việc anh T không đồng ý ly hôn chỉ để gây khó khăn, kéo dài giải quyết vụ án.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003475 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân